

TÀI NGUYÊN VỊ THỂ ĐẢO CỒN CỎ

**Trần Đức Thạnh^{1*}, Lê Đức An², Trần Đình Lân¹,
Trịnh Thị Minh Trang¹, Nguyễn Thị Minh Huyền¹**

¹*Viện Tài nguyên và Môi trường biển, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam*

²*Viện Địa lý, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam*

*E-mail: thanhtd@imer.ac.vn

Ngày nhận bài: 16-6-2016

TÓM TẮT: Đảo Cồn Cỏ nguồn gốc núi lửa bazan, dạng đồi đảg thurc rộng 2,3 km², cao 63 m, nằm cách xa bờ 24 km. Đảo có vị trí lẻ loi ở cửa vịnh Bắc Bộ và khá gần bờ Việt Nam. Mặc dù diện tích đảo nhỏ, nhưng các đặc điểm về hình thể và cấu trúc không gian, cấu tạo địa chất; diện tích, độ cao và cảnh quan sinh thái; động lực và tính ổn định... đã tạo ra giá trị lớn cho đảo về tài nguyên địa - tự nhiên và môi trường sinh cư thuận lợi cho các loài sinh vật và con người. Về giá trị vị thế địa - kinh tế, Cồn Cỏ thuộc đơn vị hành chính cấp huyện thuộc tỉnh Quảng Trị, là vị trí ưu tiên đối với phát triển kinh tế biển - đảo của đất nước; là vị trí trung tâm của không gian kinh tế khu cửa vịnh Bắc Bộ. Đây là một địa bàn thuận lợi cho phát triển các lĩnh vực kinh tế biển như thủy sản, bảo tồn biển, dịch vụ - du lịch cùng với các loại hình dịch vụ khác. Về giá trị vị thế địa - chính trị, đảo Cồn Cỏ có giá trị to lớn đối với việc bảo vệ các quyền và lợi ích quốc gia của Việt Nam trên biển. Là đảo tiền tiêu nằm trong vùng địa - chính trị nhạy cảm cao, đảo có giá trị lớn về phòng thủ, là một cứ điểm quân sự vững chắc ở vùng cửa vịnh Bắc Bộ và mắt xích quan trọng nhất trong phòng tuyến các đảo ven bờ Bắc Trung Bộ. Cồn Cỏ có các giá trị di sản văn hoá biển đảo, đặc biệt là những chiến tích anh hùng trong thời chiến tranh chống Mỹ.

Từ khóa: Đảo Cồn Cỏ, tài nguyên, vị thế địa - tự nhiên, vị thế địa - kinh tế, vị thế địa - chính trị.

MỞ ĐẦU

Các hải đảo Việt Nam là nguồn tài nguyên phong phú và đa dạng, nổi bật là giá trị tài nguyên vị thế [1-3]. Đó là những lợi ích có được từ vị trí địa lý và các thuộc tính về cấu trúc, hình thể sơn vắn và cảnh quan, sinh thái của một khu vực, có giá trị sử dụng cho các mục đích phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh, quốc phòng và chủ quyền quốc gia [4, 5]. Gần đây, tài nguyên vị thế hệ thống đảo hoặc một số cụm đảo đã được đánh giá chung [6, 7], nhưng kết quả nghiên cứu cho các đảo cụ thể như trường hợp Bạch Long Vĩ chưa nhiều [8, 9].

Đảo Cồn Cỏ nằm ở vùng ven bờ tây nam vịnh Bắc Bộ (VBB) (hình 1) thuộc tỉnh Quảng Trị, còn có những tên gọi khác là Hòn Cỏ,

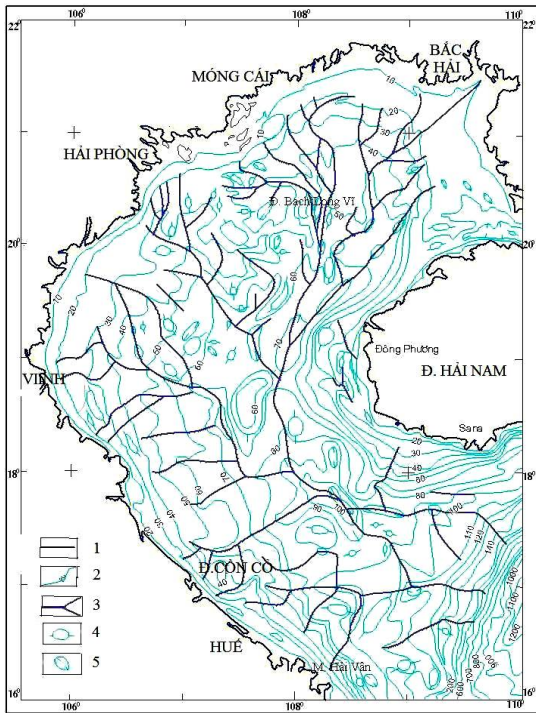
Thảo Phù, Con Hổ, Hòn Mệ; có vị trí, hình thể và cấu tạo rất đặc biệt trong số các đảo ven bờ Việt Nam. Tài nguyên vị thế của đảo có giá trị to lớn, đã được đề cập sơ bộ trong một số nghiên cứu [5, 10]. Bài báo này trình bày có hệ thống các kết quả nghiên cứu về tài nguyên vị thế đảo Cồn Cỏ, bao gồm các giá trị địa - tự nhiên, địa - kinh tế và địa - chính trị.

GIÁ TRỊ VỊ THẾ ĐỊA - TỰ NHIÊN

Vị trí địa lý

Vị trí ranh giới chuyển tiếp giữa vùng trong vịnh và vùng cửa VBB: Cồn Cỏ nằm ở phía Đông Bắc (ĐB) tỉnh Quảng Trị trong hệ tọa độ: 17°08'15"-17°10'05"B và 107°19'50"-107°21'40"Đ. Về ranh giới pháp lý, theo Hiệp

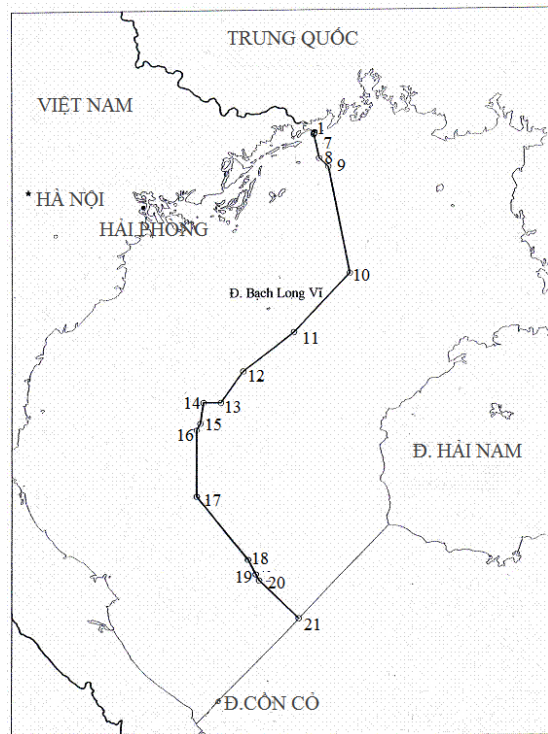
định Việt - Trung về phân định biên giới trong VBB ngày 25/12/2000, đảo nằm trên “đường đóng cửa vịnh”. Đó là mặt cắt nối mũi Oanh Ca (Hải Nam, Trung Quốc) chạy qua đảo và kéo dài vào đất liền tỉnh Quảng Trị, phân giới quy ước trong và ngoài cửa vịnh (hình 2). Điểm 21 là giao điểm giữa đường phân định biên giới trên vịnh và đường đóng cửa vịnh, có tọa độ địa lý: 17°47'00’’B-107°58'00’’Đ. Tuy nhiên, ranh giới tự nhiên của VBB là đường thẳng nối mũi Tam Á ở phía cực nam Hải Nam (Trung Quốc) với mũi Hải Vân (Việt Nam) [11]. Bán đảo Hải Vân là một ranh giới tự nhiên quan trọng trên lãnh thổ Việt Nam. Về ranh giới tự nhiên thì đảo Côn Cỏ vẫn nằm trong VBB, với tính chất tự nhiên điển hình nhất là có mùa đông lạnh.



Hình 1. Vị trí của đảo Côn Cỏ trên vịnh Bắc Bộ
Ghi chú: 1- Đường bờ; 2- Đường đẳng sâu (m); 3- Trục thung lũng sông cỏ; 4- Đồi, gò ngầm; 5- Hố trũng [13]

Vị trí lẻ loi, độc tôn và khá gần bờ: Vùng Bắc Trung Bộ (BTB), nhất là khu vực Quảng Trị - Thừa Thiên-Huế, có ít đảo nhất ở ven bờ Việt Nam, với 58 đảo (2,06%) và tổng diện tích 14,3 km² (0,83%) [12]. Cách Côn Cỏ khoảng

240 km về phía tây bắc (TB) có Hòn Mắt (0,8 km², cách bờ khoảng 35 km); cách 120 km về phía TB có cụm đảo rất nhỏ: Hòn La, Hòn Gió, Hòn Nôm (đảo Yến), Hòn Cỏ, Hòn Chùa diện tích đều dưới 0,1 km², nằm sát bờ thuộc Quảng Trạch, Quảng Bình; cách khoảng 140 km về phía đông nam (ĐN) mới có hòn Sơn Chà (1,54 km²) nằm sát bờ Thừa Thiên-Huế và Đà Nẵng. Đảo nằm lẻ loi, có những bất lợi, nhưng là đảo độc tôn, có giá trị pháp lý phân chia cửa VBB, nên có giá trị đặc biệt: Giữ vai trò tiên tiêu, tiền đồn và ‘mốc pháp lý’ để xác định và thực thi các quyền và lợi ích trên biển của Việt Nam.



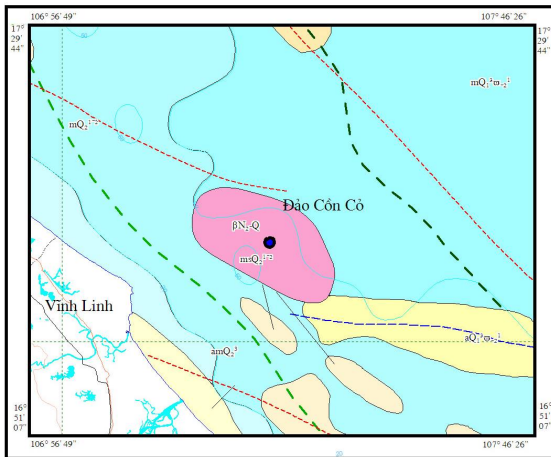
Hình 2. Đường phân định ranh giới Việt - Trung trong VBB (theo Hiệp định Phân định VBB ngày 25/12/2000 giữa chính phủ Việt Nam và Trung Quốc)

Côn Cỏ có ưu thế gần bờ, chỉ cách Mũi Lay 24 km về phía tây tây nam (TTN), nơi có địa đạo Vịnh Mốc nổi tiếng; cách Cửa Tùng khoảng 28 km về phía tây nam (TN); cách Cửa Việt khoảng 32 km về phía nam tây nam (NTN), cách Tp. Đông Hà 45 km về phía TN. Vì vậy, đảo thuận lợi về liên lạc với đất liền, để

đang tiếp nhận cung ứng lương thực, thực phẩm, vật liệu xây dựng, vật tư thiết bị cho dân dụng và quốc phòng. Với khoảng cách này, có thể trực tiếp cấp điện, nước từ đất liền, hỗ trợ đảo khi khẩn cấp và tổ chức các hoạt động dịch vụ liên kết đảo - đất liền. Đảo cách cảng Đà Nẵng 155 km về phía ĐN (xa hơn một chút so với khoảng cách Bạch Long Vĩ - cảng Hải Phòng 135 km), đảm bảo hỗ trợ kịp thời trong những trường hợp cấp bách.

Hình thể và cấu trúc không gian

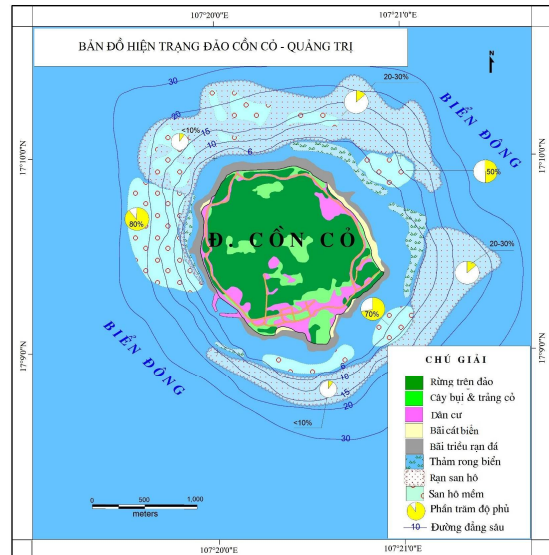
Cấu tạo đảo: Đảo được cấu tạo bởi các đá núi lửa bazan và tuf bazan, lộ ra trên đảo và vùng đáy ven đảo (hình 3), tuổi Pleistocen sớm-giữa (Q₁₋₂) [14, 15]. Theo tài liệu của T. Y. Lee, (1996), kết quả phân tích ⁴⁰Ar/³⁹Ar cho thấy các đá bazan ở đảo có tuổi 0,44 triệu (Q₂) năm. Trong khi các đá bazan Vĩnh Linh có tuổi 3,3 - 7,3 triệu năm [16]. Phần cực nam đảo có mặt đá trầm tích - phun trào (cát sạn kết tuf), rải rác các tầng bazan và xen một vài thấu kính sét bột vàng nhạt, tuổi Miocen [17]. Rìa đảo có tích tụ vật liệu san hô dày 1 - 10 m, tạo nên các bãi cát biển, thềm bậc I cao 4 - 5 m và bậc II cao 9 - 10 m. Đất đảo chủ yếu là feralit phong hóa từ bazan, ngoài ra còn một phần nhỏ đất tích tụ từ mảnh vụn san hô, sò ốc và trên cát biển.



Hình 3. Sơ đồ phân bố đá bazan (βN_2-Q) khu vực Côn Cỏ [Nguồn: đề tài KC-09-02¹]

¹Đề tài KC-09-02: “Xây dựng tập bản đồ những đặc trưng cơ bản về điều kiện tự nhiên và môi trường vùng biển Việt Nam và kế cận”. Chủ nhiệm: GS. TS. Bùi Công Qué (2001-2005).

Hình dạng, diện tích, độ cao và sinh cảnh đảo nổi: Đảo nổi hình đẳng thước, gần tròn với đường kính gần 2 km, chu vi hơn 5 km, tổng diện tích 230,39 ha (hình 4), dạng đôi kép ngăn cách qua một yên ngựa cao khoảng 12 m. Quả đồi chính - là đồi Hải Phòng cao 63 m, có sườn bất đối xứng, phía tây - tây bắc dốc 20 - 25°, phía đông - đông bắc thoải hơn 10 - 15°. Quả đồi thứ hai cao 37 m nằm ở phía nam - đông nam có sườn dốc không đều, với các vách dốc đứng (hình 5). So với Bạch Long Vĩ (2,33 km² và 61,5 m) và địa hình phân bậc dạng kéo dài, Côn Cỏ có độ cao và diện tích gần tương đương, dạng vòm và thoải hơn, nhờ vậy có tầm quan sát rộng và thoáng hơn.



Hình 4. Bản đồ hiện trạng tự nhiên đảo Côn Cỏ [18]

Tuy là một đảo nhỏ, nhưng Côn Cỏ vẫn thuộc nhóm 84 đảo có diện tích trên 1 km² trong số 2.773 đảo ven bờ Việt Nam [12]. Diện tích nhỏ nhất trong 10 huyện đảo ven bờ, nhưng các lợi thế cho phép đảo đảm trách được chức năng của một đơn vị hành chính cấp huyện. Không gian đảo nổi là tài nguyên vô cùng quý giá, nên việc quy hoạch sử dụng đất cần hợp lý và tối ưu cho cả kinh tế, dân sinh, quân sự và bảo tồn tự nhiên. Đảo quá nhỏ, lại phải giành đất cho quốc phòng, nên cần có hỗ trợ cơ sở hạ tầng và các hoạt động từ đất liền để có thể hoàn thiện cơ cấu phát triển kinh tế - xã hội của một đơn vị hành chính cấp huyện.



Hình 5. Vách đá trầm tích - phun trào tuf Neogen (Ảnh: Đề tài KC.09.08/11-15)

Địa hình đảo không quá dốc, lượng mưa đáng kể, có vỏ phong hóa và đá bazan nhiều lỗ hổng đã tạo nên tầng chứa nước hơn hẳn nhiều đảo khác. Thảm thực vật được phục hồi sau chiến tranh [17] với 118 loài, thuộc 54 họ, cấu trúc đơn giản, nhưng khá xanh tốt (hình 6), với độ phủ rừng và thảm cỏ tranh rậm rạp chiếm 73% diện tích đảo. Tầng tán rừng cao 8 - 20 m, che phủ khá kín; tầng cây bụi thưa cao 2 - 8 m; các loài cỏ thấp tạo thảm tương đối liên tục. Ngoài thảm rừng thứ sinh (83 ha) thường xanh cây lá rộng chủ đạo là sung (*Ficus spp.*) và mù u (*Calophyllum inophyllum*), còn có thảm rừng trồng (5 ha) ở ĐN đảo. Thực vật trên đảo xanh tốt có ý nghĩa về sinh thái và đa dạng sinh học, giữ nguồn nước ngọt, hạn chế gió bão và đặc biệt có giá trị nguy trang và phòng vệ,...



Hình 6. Thảm cây xanh trên đảo (Ảnh: Đề tài KC.09.08/11-15)

Cấu trúc không gian: Đảo nguồn gốc núi lửa trẻ, nên có dạng đôi bát úp khá đều đặn, đáy

tròn và độ cao không lớn. Hình dáng, kích thước và độ cao đảo đủ lớn để chắn gió và độ sâu ven đảo đảm bảo cho tiếp cận từ các hướng như nhau. Bờ đảo chủ yếu kiểu mài mòn ở phía bắc, tây và một phần phía nam, nhiều nơi tạo thành vách dốc đứng cao 10 - 15 m, khó tiếp cận, nhưng lại có ý nghĩa lớn với phòng thủ. Bờ đảo kiểu mài mòn - tích tụ (hình 7) và bờ tích tụ (hình 8) có trắc diện thoải ở phía ĐB và một phần phía nam, TN thuận lợi cho tiếp cận vào đảo theo mùa gió, là nơi xây dựng bến tàu, đồng thời là những vị trí phòng thủ xung yếu.



Hình 7. Bờ biển mài mòn - tích tụ trên nền đá bazan (Ảnh: Nguyễn Xuân Tứ)



Hình 8. Bờ tích tụ bãi cát biển (Ảnh: Đề tài KC.09.08/11-15)

Vùng nước ven đảo có độ sâu 30 - 50 m và sườn ngầm đảo khá dốc, các đường đẳng sâu khá đồng tâm và cách đều bờ. Diện tích đến độ sâu 30 m khoảng 850 ha, gồm có 35 ha vùng triều (bãi cát biển 6,5 ha) và hơn 800 ha vùng dưới triều. Vùng dưới triều có 270 ha rạn san hô và khoảng 500 ha rạn đá xen lẫn rạn san hô. Rạn san hô viền quanh bờ đảo, nhưng tập trung ở

phía ĐB và TB, còn được bảo tồn khá tốt, phân bố cách bờ 500 - 700 m (độ sâu 15 - 20 m); ở các mặt khác của đảo, san hô thưa thớt [18].

Động lực và tính ổn định:

Đá gốc bazan ở Côn Cỏ có đặc điểm cơ lý thuận lợi về mặt địa chất công trình. Trên bản đồ nguy hiểm động đất cho thời gian 950 năm, Côn Cỏ nằm trong khu vực có chế độ động đất cấp VI-VII (MSK-64) [19]. Khí hậu khu vực đảo chịu ảnh hưởng của gió Tây khô nóng, gay gắt nhất tháng 5 - 8, nhưng đỡ khắc nghiệt hơn so với đất liền, có các giá trị trung bình năm: nhiệt độ 25,3°C, lượng mưa 2.277,8 mm, bốc hơi 1.012,8 mm; 1.900 giờ nắng và tốc độ gió 3,9 m/s. Mùa bão từ tháng 7 - 11, tập trung tháng 9 - 10, bình quân có 0,8 cơn bão/năm ảnh hưởng trực tiếp, có năm không bão, nhưng có năm 2 - 3 cơn. Khi gió lớn từ cấp 6 trở lên, tàu thuyền khó tiếp cận đảo. Khi có bão lớn tràn qua, cư dân phải xuống địa đạo tránh bão. Thủy triều bán nhật không đều, mực nước trung bình 76 cm, cao nhất 140 cm và thấp nhất 10 cm. Sóng khá lớn, theo mùa chuyển hướng thịnh hành ĐB hay TN, độ cao trung bình 0,7 m, cao nhất 3 - 3,5 m, cực đại trong bão đến 7 m.

Dòng chảy quanh đảo thống trị hướng bắc khi triều lên, hướng nam khi triều xuống, tốc độ 0,10 - 0,65 m/s. Cấu trúc trường dòng chảy gợi ý về hướng tiếp cận đến đảo, vào mùa gió TN tàu thuyền nên từ phía nam khi triều đang lên, từ phía TN khi triều cao nhất; từ phía bắc khi triều xuống, từ phía ĐB khi triều xuống thấp nhất. Hướng neo đậu ven đảo tùy theo hướng gió và cả hướng dòng chảy ven đảo theo giờ thủy triều (Trần Anh Tú và nnk., 2013²).

Đảo đang đang chịu tác động mạnh mẽ của các quá trình động lực ngoại sinh: Phong hoá vật lý và hóa học, bào mòn mặt đảo và mài mòn - tích tụ bờ đảo, tạo rạn san hô viền bờ,... Quá trình mài mòn bờ đảo rất chậm, không gây biến động đáng kể. Lớp phủ thực vật trên đảo khá tốt nên khả năng xói mòn đất hạn chế. Các bãi cát vỏ voi sinh vật ven đảo có giá trị lớn về du lịch và tiếp cận đảo đang có xu hướng bị xói

lở do sóng mạnh, nước biển dâng và hoạt động nhân tác làm suy thoái rạn san hô. Một số đoạn bờ vỏ phong hóa dày có thể sạt lở do trượt trọng lực và sóng bão, cần có các công trình kè vách, bờ và nuôi bãi.

GIÁ TRỊ VỊ THẾ ĐỊA - KINH TẾ

Vị trí ưu tiên đối với phát triển kinh tế biển - đảo của đất nước

Do có vị trí đặc biệt quan trọng đối với các quyền và lợi ích quốc gia trên biển, đảo được đặc biệt quan tâm và ưu tiên phát triển kinh tế theo hướng 'dân sự hoá'. Huyện Côn Cỏ thuộc tỉnh Quảng Trị được thành lập theo Nghị định số 174/2004 NĐ-CP ngày 1/10/2004 của Chính phủ. Trước đó đảo thuộc xã Vĩnh Quang, huyện Vĩnh Linh và do Tỉnh đội Quảng Trị quản lý. Đó là một sự ưu tiên đặc biệt gắn phát triển tổ chức hành chính với kinh tế đảo và vùng biển quanh đảo. Năm 2002, trên đảo đã có 43 tình nguyện viên trẻ xung phong xây dựng kinh tế, năm 2009 có 400 người (15 hộ gia đình), 6 cơ sở kinh tế cá thể phi nông nghiệp (13 lao động) và đến 2016 dân số cơ bản không gia tăng, bảo đảm 'năng lực tải' của đảo.

Gần đây, đảo đã được đầu tư cơ sở hạ tầng, kỹ thuật phục vụ kinh tế và dân sinh: Hải đăng, khu neo trú bão (hình 9), cảng cá (cấp tàu trọng tải 300 tấn), nhà điều hành cảng, khu dịch vụ hậu cần nghề cá, nhà phân loại cá kết hợp với kho lương thực; trạm y tế, đài truyền thanh và truyền hình, công trình thu chứa nước (hình 10); cấp điện; kết cấu hạ tầng khu du lịch Cửa Việt - Cửa Tùng - Côn Cỏ, tuyến đường khu trung tâm huyện, kè chắn sóng,...



Hình 9. Âu tàu thuyền đảo Côn Cỏ
(Ảnh: Nguyễn Xuân Tứ)

²Báo cáo đề tài cấp Viện KHCN Việt Nam: "Nghiên cứu bản chất hoàn lưu ven đảo tại một số đảo tiêu trên vịnh Bắc Bộ phục vụ bảo vệ môi trường, sinh thái và phát triển bền vững".



Hình 10. Hồ Thu và chứa nước trên đảo
(Ảnh: Nguyễn Xuân Tứ)

Vị trí trung tâm của không gian kinh tế khu cửa VBB

Côn Cỏ là một trung tâm dịch vụ nghề cá quan trọng cho Quảng Trị và các hoạt động đánh bắt xa bờ của các tỉnh lân cận ở ngư trường khu vực cửa VBB. Các khu neo đậu tàu thuyền tránh gió bão cần được xây kè chắn sóng, âu tàu và luông vào nạo vét sâu thêm, nâng cấp khu cảng cá để có thể tiếp nhận tất cả các loại tàu đánh cá trên vùng biển đảo vào cập cảng; mở rộng khâu tiêu thụ và bảo quản để phát huy hơn nữa lợi thế dịch vụ nghề cá.

Côn Cỏ có triển vọng còn là một trung tâm du lịch và nghỉ dưỡng đảo - biển. Với các di tích lịch sử hào hùng, cảnh quan đảo núi lửa đặc sắc, đa dạng sinh học cao, không khí trong lành, đảo có tiềm năng lớn trở thành một quần thể du lịch nghỉ dưỡng, du lịch cuối tuần, tham quan thắng cảnh và di tích chiến tranh, du lịch sinh thái và tắm - lặn biển. Tương tự Bạch Long Vĩ, Côn Cỏ còn có thể là điểm đến của các tàu du lịch viễn dương. Tuy nhiên, do sức chứa có hạn, du lịch biển - đảo cần có những phương án tổ chức thành 'Cụm du lịch biển, ven biển - đảo' trên cơ sở nối kết với các địa điểm du lịch ven bờ để giảm tải cho đảo, như: địa đạo Vịnh Mốc, Rú Linh, Cửa Tùng, cầu Hiền Lương,...

Đảo nằm khá gần đường hàng hải quốc tế, liên hệ với đất liền qua Cửa Tùng, nhưng có quan hệ không gian kinh tế với các tỉnh từ Thanh Hóa đến Quảng Bình ở phía trong và từ Thừa Thiên - Huế đến Quảng Ngãi, ở phía ngoài cửa VBB. Cho nên, Côn Cỏ là một trong

những vị trí cửa ngõ, có kết nối đặc biệt trong không gian kinh tế của hành lang Đông - Tây, hành lang kinh tế ven biển Bắc Trung Bộ (BTB) và các tuyến kinh tế theo các trục lộ BTB, nên thiết lập được cầu nối trực tiếp với Đông Hà qua Cửa Việt.

Địa bàn thuận lợi cho phát triển một số lĩnh vực kinh tế biển

Khai thác hải sản: Vùng biển quanh đảo là một ngư trường thuận lợi, rộng lớn khoảng 9.000 km² với nhiều loài hải sản có giá trị kinh tế cao. Có tới hơn 1.000 loài sinh vật biển sống trong 4 - 5 hệ sinh thái biển ven đảo, trong đó có nhiều loài quý hiếm như rùa biển, vú nàng, tôm hùm, trai ngọc, cua đá,... Trong 267 loài cá biển, có 49 loài có giá trị kinh tế cao. Trữ lượng các loại động vật đáy cỡ lớn ven đảo gồm trai, ốc, tôm, cua, hải sâm,... khoảng 2.670 tấn. Sản lượng khai thác mực đạt 356,8 tấn/năm và tôm hùm đạt 4,8 tấn/năm³. Hiện nay, đánh bắt đến độ sâu 10 - 15 m quanh đảo có khoảng 100 thuyền nhỏ công suất dưới 45 CV và khoảng 200 tàu nhỏ 50 - 100 CV chuyên nghề đánh lưới cá dĩa, cá mớ, câu mực, lặn bắt hải sâm, ốc nón, cá mú, tôm hùm, cùm đá,... Nhóm tàu đánh bắt đến khoảng độ sâu 30 m có khoảng 100 chiếc trên 150 CV của các ngư dân chủ yếu từ Bình - Trị - Thiên, thường xuyên khai thác các loại cá cơm, cá nục, mực, cá hồ theo mùa vụ. Sản lượng khai thác các loại cá cơm, cá nục, cá hồ ở ngư trường ven đảo khoảng 40.000 tấn/năm, động vật đáy 460 tấn/năm (2013-2014). Tổng doanh thu từ khai thác thủy sản đảo Côn Cỏ 505.393 triệu đồng/năm, trong đó trên rạn san hô và đáy mềm: 493.800 triệu đồng/năm và vùng triều: 11.593 triệu đồng/năm [18].

Dịch vụ biển: Côn Cỏ có thể phát triển nhiều loại hình dịch vụ khác như giao thông, tìm kiếm và cứu hộ trên biển, báo bão, hướng dẫn đánh cá, thông tin liên lạc, dịch vụ ngân hàng (vay vốn, thanh toán, chuyển khoản, ký gửi...) y tế,... Đây là nơi trú gió bão, trạm trung chuyển cung cấp nước ngọt cho ngư dân, tàu thuyền qua lại. Ngành thủy sản từ nam Quảng Bình đến Quảng Trị phát triển khá mạnh là một

³Đỗ Văn Khương và nnk., 2011. Điều tra tổng thể hiện trạng đa dạng sinh học các hệ sinh thái rạn san hô và vùng ven đảo ở vùng biển Việt Nam phục vụ phát triển bền vững". Báo cáo lưu trữ tại Viện Nghiên cứu Hải sản.

lợi thế cho dịch vụ nghề cá ở Côn Cỏ. Tương lai đây sẽ là trạm trung chuyển khi khai thác dầu khí ở thềm lục địa miền Trung. Khó khăn hiện nay là thiếu nước ngọt và nguồn điện. Nguồn nước ngọt trên đảo khan hiếm, chủ yếu tích trữ từ nước mưa. Nước ngầm trữ lượng không lớn, ở dạng các túi chứa, phân bố tập trung ở phía nam đảo (khoảng 45 ha), chiều sâu ranh giới nhạt/mặn trung bình 30 m, trữ lượng khai thác tiềm năng đạt 894,01 m³/ngày [20]. Trên đảo đã có 3 giếng khoan tổng khai thác 10 - 15 m³/ngày phục vụ ăn uống, sinh hoạt. Năm 2009 huyện đảo đã xây dựng 1 trạm cấp điện diesel với 2 máy, công suất mỗi máy 66 kVA, nhưng giá thành rất cao. Bên cạnh nguồn điện gió và mặt trời cần phát triển, nguồn điện cấp ngầm từ đất liền nếu được giải quyết như trường hợp các huyện đảo Cô Tô và Phú Quốc thì kinh tế Côn Cỏ mới thực sự phát triển.

Du lịch biển: Là một đảo núi lửa, xanh tốt, thanh bình và yên tĩnh, nằm không quá xa đất liền, môi trường trong sạch, có rừng và biển, bãi biển cát trắng và rạn san hô đẹp, thủy sản phong phú, Côn Cỏ hội tụ nhiều điều kiện để phát triển thành một tâm điểm du lịch hấp dẫn. Ở đây, có thể phát triển nhiều loại hình du lịch sinh thái và văn hóa: Nghỉ dưỡng, ẩm thực, câu cá giải trí và bắt hải sản, tắm biển, lặn biển, du thuyền, du ngoạn xuyên rừng, thăm xem các di sản núi lửa bazan, các di tích lịch sử,... Tuy nhiên, du lịch đảo chỉ có thể khởi sắc khi kết nối được với du lịch Quảng Trị và các điểm đầu mối của hành lang kinh tế Đông - Tây (Huế, Đà Nẵng, Hội An,...), nổi tiếng với chuỗi di tích lịch sử trong cuộc kháng chiến chống Mỹ như hàng rào điện tử Mc Namara, Thành Cổ, địa đạo Vịnh Mốc, cầu Hiền Lương, nghĩa trang Trường Sơn,... Hiện nay có khá nhiều dự án du lịch đăng ký đầu tư vào vùng biển thuộc huyện Gio Linh (Quảng Trị) bao gồm hệ thống khách sạn, sân golf, dịch vụ giải trí... có tầm quốc tế.

Bảo tồn tự nhiên biển - đảo: Theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ số 45/QĐ-TTg năm 2014 về quy hoạch tổng thể bảo tồn đa dạng sinh học cả nước đến 2020, định hướng đến 2030, khu bảo tồn biển Côn Cỏ có diện tích 4.000 ha. Thảm rừng trên đảo xanh tốt, đa dạng sinh học biển ở đây khá cao và mức độ bảo tồn còn khá tốt. Các hệ sinh thái (HST) vùng triều

có tổng số 307 loài: Thực vật phù du 160, rong biển 40, động vật phù du 54, động vật đáy 53 loài. Các HST dưới triều có tổng số 1.068 loài, gồm: thực vật phù du 219, rong biển 71, động vật phù du 134, động vật đáy 173, san hô cứng 150, san hô mềm 31, cá biển 200; cá san hô 90 loài.

Diện tích san hô cứng còn 150 ha (hình 11). Tổng giá trị kinh tế (TEV) của các HST biển vùng đảo ước tính thấp nhất 267,52 tỷ đồng/năm, cao nhất 367 tỷ đồng/năm (12 - 16,31 triệu USD/năm), khoảng 307 - 421 triệu đồng/ha/năm, gồm nhóm giá trị sử dụng trực tiếp 62,19%, gián tiếp 36,9% và phi sử dụng khoảng 1% [18].



Hình 11. Rạn san hô trong khu bảo tồn biển Côn Cỏ (Ảnh: Đề tài KC.09.08/11-15)

Côn Cỏ có cảnh quan đảo núi lửa hấp dẫn với di tích chóp nón phun trào, dòng chảy dung nham, các cột đá hình trụ, các vách cao (đến 20 m) dựng đứng như tường thành, có các bãi đá với những tảng tròn cạnh không lồ đen xẫm chồng chất lên nhau, có mặt cắt đá tuf Neogen điển hình,... là những di sản địa chất quý cần được bảo tồn cùng đa dạng sinh học.

GIÁ TRỊ VỊ THẾ ĐỊA - CHÍNH TRỊ

Giá trị về chủ quyền, quyền chủ quyền và lợi ích quốc gia trên biển

Vị trí địa - chính trị quan trọng:

Đảo Côn Cỏ là một điểm mốc pháp lý quan trọng của đường cơ sở dùng để tính vùng nước nội thủy của Việt Nam, đường đóng cửa VBB và phân định biên giới với Trung Quốc phần trong và phần ngoài của VBB.

Đảo nằm ở gần giữa dải vĩ tuyến 16° - 18° B, nơi đã tồn tại các ranh giới trong lịch sử: giữa Đại Việt và Chiêm Thành, giữa Đàng Trong và Đàng Ngoài vào thời kỳ Trịnh - Nguyễn phân tranh hàng trăm năm (hình 12), giữa hai miền Bắc - Nam qua vĩ tuyến 17° B qua sông Bến Hải - Cửa Tùng trong giai đoạn lịch sử đất nước bị chia cắt 1954 - 1975. Điều trùng hợp lý thú là trong các cuộc phân tranh của lịch sử, phần thắng luôn thuộc về phía chiếm giữ được đảo Côn Cỏ. Vị trí địa - chính trị đã nâng cao vị thế để Côn Cỏ trở thành một huyện đảo vào năm 2004.



Hình 12. Đảo Côn Cỏ hay Hòn Chim (Torisima) hay đảo Con Hồ (Tigres) thuộc Đàng Trong [21]

Giá trị khẳng định và mở rộng chủ quyền quốc gia trên biển: Trong Tuyên bố của Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam ngày 12/11/1982, Côn Cỏ (A11) là một trong 11 điểm của đường cơ sở, trong đó có 10 điểm là đảo và 1 điểm đất liền là mũi Đại Lãnh (Phú Yên). Bên trong đường cơ sở là vùng nội thủy, nơi Việt Nam có chủ quyền hoàn toàn, đầy đủ và tuyệt đối như trên lãnh thổ đất liền. Vùng lãnh hải rộng 12 hải lý và vùng đặc quyền kinh tế rộng 200 hải lý tính từ đường cơ sở thẳng mang lại lợi ích về kinh tế, vị thế về chính trị và quốc phòng vô cùng to lớn cho đất nước. Vùng nước từ Côn Cỏ vào đất liền rộng khoảng 25 - 30 km và sự có mặt của đảo đã tạo cho chủ quyền lãnh thổ quốc gia được mở rộng ra phía biển hàng ngàn kilomet vuông. Đó là giá trị tài

nguyên vị thế đặc biệt quan trọng. Với sự có mặt của đảo Côn Cỏ, đường đóng cửa VBB đã không nối từ mũi Oanh Ca (Trung Quốc) với mũi Lay (Việt Nam) mà đã đi qua đảo, từ đó đường biên giới phân định VBB giữa Việt Nam và Trung Quốc đã dành cho đảo Côn Cỏ 50% hiệu lực, góp phần cho Việt Nam được hưởng 53,23% diện tích VBB [22]. Sắp tới khi đàm phán phân định ranh giới hai nước trên vùng cửa vịnh, hiệu lực 100% cho đảo phải được đảm bảo.

Lợi ích kiểm soát đường biên giới, vùng đánh cá chung trên VBB: Vùng đánh cá chung được xác định theo Hiệp định Hợp tác nghề cá ở VBB giữa Việt Nam và Trung Quốc được ký kết ngày 25/12/2000 và được xác định bằng 15 điểm tọa độ, trong đó các điểm từ 2 đến 8 thuộc về vùng đặc quyền kinh tế của Trung Quốc; Điểm 1 và các điểm từ 9 đến 15 thuộc về vùng đặc quyền kinh tế của Việt Nam. Như vậy, vùng này nằm ở phía nam vĩ tuyến 20° B và cách đường phân định biên giới trên vịnh 30,5 hải lý về mỗi phía. Côn Cỏ ở vị trí tiền tiêu và là một căn cứ quan trọng để kiểm soát đường biên giới và vùng đánh cá chung ở phía nam VBB.

Giá trị về đảm bảo an ninh quốc phòng

Một cứ điểm quân sự vững chắc ở vùng cửa VBB: Nằm trong chuỗi địa danh lịch sử nổi tiếng của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, đảo đã hoàn thành đặc biệt xuất sắc chức năng tiền tiêu bảo vệ Tổ quốc, khẳng định vai trò chiến lũy và một 'chiến hạm' không thể đánh chìm trên Biển Đông. Côn Cỏ vững vàng trước đạn bom một phần do gần bờ nên không bị cô lập và thuận lợi nhận tiếp viện từ đất liền. Hòn đảo hai lần được phong Anh hùng (1967 và 1970) và ba lần được Hồ Chủ tịch gửi thư khen.

Mắt xích quan trọng nhất trong phòng tuyến các đảo ven bờ BTB - liên kết với các tuyến đảo Nam Trung Bộ: Vùng biển ven bờ BTB hờ, biển lõm rất sâu vào đất liền (tại vịnh Diên Châu), bên ngoài thì đảo thưa thớt. Trong bối cảnh đó, Côn Cỏ và Hòn Mê có tầm quan trọng đặc biệt, là hai mắt xích chính yếu nhất liên kết các cụm đảo nhỏ thành phòng tuyến: cụm Hòn Mê (Thanh Hóa), Hòn Ngư - Hòn Mất (Nghệ An); cụm Hòn Lạp - Hòn Nôm,

Hòn Ớn - Hòn Oản, hòn Con Chim - hòn Sơn Dương (Hà Tĩnh); Hòn La - Hòn Cò (Quảng Bình), cụm Côn Cỏ - Sơn Chà (Trị - Thiên) và các cụm đảo Nam Trung Bộ phía ngoài cửa VBB (Cù Lao Chàm, Lý Sơn,...). Do phòng tuyến đảo bên ngoài thưa, vùng đất ven biển đã trở thành “dải tiền tiêu” trên phần lớn chiều dài bờ, với vai trò phòng thủ quan trọng của các mũi nhô và cửa sông, cửa lạch. Những mũi đất như Hoàng Yến, Biển Sơn, mũi Đèo Ngang, Hải Vân, Sơn Trà,... là những điểm tháp canh - vọng gác và đồn trú vững chắc, cùng với tuyến cụm đảo nêu trên đảm bảo phòng thủ vững chắc dải bờ biển TN và vùng cửa VBB, vươn xa hỗ trợ đảo Bạch Long Vĩ, bảo vệ vùng thềm lục địa và vùng đặc quyền kinh tế trong và ngoài cửa VBB.

Trạm gác, tháp canh tiền tiêu và bao quát rộng lớn ở vị trí cửa VBB: Từ Côn Cỏ có thể bao quát được một vùng biển rộng lớn, suốt từ Thanh Hóa đến Thừa Thiên-Huế, trong đó có nhiều vịnh biển, cửa sông, cửa biển và cảng biển quan trọng như Lạch Trường, Cửa Hói, Nghi Sơn, Nhật Lệ và đặc biệt là cảng Cửa Việt, những nơi có vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng, có vai trò liên kết và tiếp ứng cho đảo. Từ Côn Cỏ, có thể bao quát và kiểm soát được một vùng biển rộng lớn cửa VBB, nơi có tuyến đường biển duy nhất nối Bắc Bộ có Thủ đô Hà Nội với thế giới bên ngoài, đồng thời cách không xa trục lộ Bắc-Nam. Đây cũng là cửa giao lưu về phía nam của Trung Quốc với các nước Đông Nam Á. Với vị trí trạm gác tiền tiêu ở cửa ngõ ra vào VBB, đảo có thể theo dõi toàn bộ các hoạt động trên vùng biển chủ quyền, kịp thời cảnh báo và ngăn chặn các vi phạm chủ quyền, khai thác trộm hải sản, gây ô nhiễm môi trường biển,... cũng như các hoạt động bất hợp pháp khác.

Cơ sở hậu cần và vị trí trung chuyển cho các hoạt động tác chiến xa bờ: Không chỉ là điểm phòng thủ và tháp canh tiền tiêu, Côn Cỏ còn là cơ sở hậu cần và vị trí trung chuyển cho các hoạt động tác chiến xa bờ. Trong thực tế, có những tình huống khẩn cấp trên biển, việc cung ứng hậu cần, tiếp vận, cứu hộ và cứu thương xuất phát từ Côn Cỏ sẽ kịp thời hơn, rút ngắn thời gian, giảm được khoảng cách chừng 30 km từ bờ.

Giá trị về văn hoá biển - đảo

Đảo Côn Cỏ gắn với huyền thoại về Ông Thờ Lô (Ông Không Lô) gánh đất đắp nên dải Trường Sơn ở Quảng Trị. Một hôm đòn gánh gãy, đất văng ra biển thành Côn Cỏ và văng lên bờ thành Dốc Miếu - Côn Tiên. Tại Bến Nghè, Bến Tranh ở phía đông và TN đảo, đã tìm thấy nhiều di tích, di vật cuối thời Đá cũ thuộc về văn hóa cuội gia công từ hàng vạn năm trước. Tại đảo cũng đã tìm thấy riu đá tứ giác mài nhẵn cuối thời Đá mới, khoảng 4 - 5 nghìn năm trước. Vào những thế kỷ đầu Công nguyên, đảo đã từng là nơi sinh cư của người Chăm-pa. Các lớp văn hóa chứa nhiều mảnh vỡ gốm sứ niên đại cuối thế kỷ 17 - đầu 18, nguồn gốc từ Đàng Ngoài và từ Trung Quốc tìm thấy ở Bến Tranh, cho thấy Côn Cỏ là một điểm dừng trên con đường giao lưu buôn bán trên biển [23].

Những dấu tích hào hùng và công sự của một “chiến hạm” không thể chìm chính là những di sản văn hóa và lịch sử của cuộc chiến tranh chống Mỹ hào hùng và oanh liệt “nhằm thẳng quân thù mà bắn”. Chủ nghĩa anh hùng cách mạng và tinh thần chiến đấu ngoan cường trong chiến tranh khốc liệt là những di sản văn hóa phi vật thể quý giá của đảo. Những giá trị văn hóa tinh thần sống mãi cùng năm tháng với các ca khúc: “Gửi Côn Cỏ anh hùng” của Trọng Loan, “Con của đá” của Ngọc Cừ, “Thái Văn A đứng đó” của Văn An,... Côn Cỏ cùng với Bạch Long Vĩ, Côn Đảo, Phú Quốc,... đã nâng cao uy tín và vị thế Việt Nam, là biểu tượng ý chí chiến đấu kiên cường vì độc lập tự do và nay là ý chí phát triển phồn vinh cho đất nước.

KẾT LUẬN

Tài nguyên vị thế quan trọng nhất của Côn Cỏ chính là vị thế địa - chính trị, với những giá trị mở rộng chủ quyền và đảm bảo lợi ích quốc gia trên biển, phòng thủ vững chắc và giám sát hiệu quả một vùng biển rộng lớn phía trong và ngoài cửa VBB.

Giá trị địa - chính trị quan trọng có được là nhờ vị thế địa - tự nhiên. Đảo Côn Cỏ là một thực thể địa chất có vị trí không gian và hoàn cảnh tồn tại rất đặc biệt, nằm gần bờ và trên tuyến cửa VBB, lối duy nhất ra biển lớn của Đại Việt qua lịch sử hàng ngàn năm và sau này vẫn là lối chính từ khi các chúa Nguyễn mở cõi

về phía nam. Điều kiện tự nhiên cho phép tạo dựng hoàn cảnh sinh cư thuận lợi để khai thác hiệu quả các giá trị địa - chính trị, kể cả trong những điều kiện khắc nghiệt nhất của thiên nhiên và chiến tranh.

Tài nguyên địa - kinh tế của Côn Cỏ hạn chế, nhưng được gia tăng đáng kể nhờ vị thế địa - chính trị, trên nền tảng một đơn vị hành chính cấp huyện và nhờ tài nguyên thiên nhiên truyền thống, quan trọng nhất là đa dạng sinh học và nguồn lợi thủy sản. Kinh tế dịch vụ bao gồm du lịch biển đảo, dịch vụ nghề cá và cung ứng, cứu hộ trên biển là hướng phát triển bền vững của huyện đảo Côn Cỏ cần có một phương án hài hòa và tối ưu giữa đảm bảo an ninh quốc phòng và dân sự hóa đảo.

Lời cảm ơn: Các tác giả bài báo chân thành cảm ơn dự án 14: “Điều tra cơ bản và đánh giá tài nguyên vị thế, kỳ quan sinh thái, địa chất vùng biển và các đảo Việt Nam” thuộc đề án tổng thể: “Điều tra cơ bản và quản lý tài nguyên - môi trường biển đến năm 2010, tầm nhìn đến năm 2020” và đề tài cấp nhà nước KC.09.08/11-15 “Lượng giá kinh tế các hệ sinh thái biển - đảo tiêu biểu phục vụ phát triển bền vững một số đảo tiền tiêu ở vùng biển ven bờ Việt Nam” đã cung cấp và cho phép sử dụng tài liệu.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Chu Hồi, 2005. Cơ sở Tài nguyên và Môi trường biển. *Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội*, 306 tr.
2. Trần Đức Thạnh, 2007. Một số dạng tài nguyên vị thế biển Việt Nam. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ biển*, 7(4), 80 - 93.
3. Trần Đức Thạnh, Nguyễn Hữu Cừ, Trần Đình Lân, 2010. Nhận thức cơ bản về tài nguyên vị thế biển Việt Nam. *Tuyển tập báo cáo Hội nghị Khoa học kỷ niệm 35 năm Viện KH&CN Việt Nam. Tiểu ban KH&CN biển. Nxb. Khoa học tự nhiên và Công nghệ. Hà Nội*. Tr. 134-140.
4. Trần Đức Thạnh, Trần Đình Lân, Nguyễn Hữu Cừ, 2009. Tài nguyên vị thế biển Việt Nam: Định dạng, tiềm năng và định hướng phát huy giá trị. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ biển*, 9(Phụ trương 1), 1-17.
5. Trần Đức Thạnh, Lê Đức An, Nguyễn Hữu Cừ, Trần Đình Lân, Nguyễn Văn Quân, Tạ Hòa Phương, 2012. Biển đảo Việt Nam - Tài nguyên vị thế và những kỳ quan địa chất, sinh thái tiêu biểu. *Nxb. Khoa học tự nhiên và Công nghệ, Hà Nội*, 324 tr.
6. Lê Đức An, 2008. Tài nguyên vị thế hệ thống đảo ven bờ Việt Nam. *Tuyển tập báo cáo Hội nghị Khoa học Biển toàn quốc lần I “Địa chất biển Việt Nam và phát triển bền vững”*, Hạ Long, 9-10/10/2008. 396-402.
7. Lê Đức An, Ưông Đình Khanh, Nguyễn Ngọc Thành, 2009. Tài nguyên vị thế các đảo ven bờ Nam Bộ với vấn đề an ninh quốc phòng và phát triển kinh tế - xã hội. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ biển*, 9(4), 77-88.
8. Trần Đức Thạnh, Lê Đức An, 2012. Tài nguyên vị thế tự nhiên đảo Bạch Long Vỹ. *Tạp chí Các Khoa học về Trái Đất*, 34(4), 477-485.
9. Trần Đức Thạnh, Lê Đức An, 2013. Tài nguyên địa - kinh tế và địa - chính trị đảo Bạch Long Vỹ. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ biển*, 13(3), 207-215
10. Lê Đức An, 2010. Bàn về vị thế của đới bờ Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ. *Tuyển tập báo cáo khoa học: Hội nghị khoa học Địa lý Toàn quốc lần thứ 5. Hà Nội, 19/6/2010. Nxb. Khoa học tự nhiên và Công nghệ, Hà Nội*, 1007-1016.
11. Trần Đức Thạnh, 2015. Bàn về phân vùng đới bờ biển Việt Nam. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ biển*, 15(1), 1-12.
12. Lê Đức An, 2008. Hệ thống đảo ven bờ Việt Nam: Tài nguyên và phát triển. *Nxb. Khoa học tự nhiên và Công nghệ, Hà Nội*, 199 tr.
13. Nguyễn Thanh Sơn, Đinh Văn Huy, Trần Đức Thạnh, 1996. Địa hình đáy vịnh Bắc Bộ. *Tài nguyên và Môi trường biển. Nxb. Khoa học tự nhiên và Công nghệ, Hà Nội*. Tr. 16-26.
14. La Thế Phúc, Nguyễn Biểu, 2002. Hoạt động phun trào bazan Đệ tứ dưới đáy biển vùng Vĩnh Linh - Côn Cỏ. *Tạp chí Địa chất*, A/271: 8-18.
15. Phạm Tích Xuân, Nguyễn Hoàng, Le Hyun Koo, 2004. Địa hoá đá bazan Kainozoi

- muộn Việt Nam và ý nghĩa kiến tạo của nó. *Tạp chí Địa chất*, A/285: 120-131.
16. Lê Tiến Dũng, Phạm Hồng Đức, Tô Xuân Bản, Phạm Văn Anh, Nguyễn Văn Chung, Lý Quang Tuấn, 2006. Đặc điểm địa chất - thạch học các thành tạo bazan Kainozoi trên đảo Cồn Cỏ. *Tạp chí Địa chất*, số 292/1-2.
 17. Lê Đức An (chủ biên), Uông Đình Khanh, 2007. Địa mạo và địa chất tỉnh Quảng Trị. *Nxb. Khoa học tự nhiên và Công nghệ, Hà Nội*, 230 tr.
 18. Trần Đình Lan, Nguyễn Thị Minh Huyền, Nguyễn Thị Thu và nkk., 2016. Lượng giá kinh tế các hệ sinh thái biển - đảo tiêu biểu phục vụ phát triển bền vững một số đảo tiền tiêu ở vùng biển ven bờ Việt Nam”. Mã số đề tài: KC.09.08/11-15. *Tuyển tập kết quả nổi bật các đề tài KH&CN KC.09/11-15. Tập 2. Nxb. Khoa học tự nhiên và Công nghệ, Hà Nội*. Tr. 921-994.
 19. Bùi Công Quế (chủ biên), Nguyễn Đình Xuyên, Phạm Văn Thục, Nguyễn Hồng Phương, Trần Thị Mỹ Hạnh, Phan Trọng Trinh, Cao Đình Triều, Ngô Thị Lư, Vũ Thanh Ca, Trần Tuấn Dũng, Nguyễn Văn Lương, 2010. Nguy hiểm động đất và sóng thần ở Việt Nam. *Nxb. Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, Hà Nội*, 313 tr.
 20. Phạm Quý Nhân, Nguyễn Bách Thảo, Phạm Hồng Đức, 2008. Tiềm năng nước dưới đất đảo Cồn Cỏ. *TTBC HNKH 18, Đại học Mở-Địa chất, Q3, Hà Nội*. Tr. 236-244
 21. Anville, J. B. B. D., 1752. *Seconde Partie De La Carte D'Asie Contenant La Chine Et Partie De La Tartarie, L'Inde Au De La Du Gnge Les Isles Sumatra, Java, Borneo, Moluques, Philippines, Et du Japon*.
 22. Lưu Văn Lợi, 2007. Những điều cần biết về đất, biển, trời Việt Nam. *Nxb. Thanh Niên. Hà Nội*, 303 tr.
 23. Trần Quốc Vượng, 1994. Cồn Cỏ: Những phát hiện mới về khảo cổ sinh thái. *Tạp chí Biển*, số 8-11, Tr. 3.

POSITION RESOURCES IN CON CO ISLAND

Tran Duc Thanh¹, Le Duc An², Tran Dinh Lan¹, Trinh Thi Minh Trang¹

¹*Institute of Marine Environment and Resources, VAST*

²*Institute of Geography, VAST*

ABSTRACT: Being a basaltic volcano, Con Co island is an isometric hill 2.3 km² wide and 63 m high, located far 24 km from the mainland, and guards the entrance to the Gulf of Tonkin. It is isolated, but unique in location, and relatively closed to mainland. Despite its small size, the characteristics of morphology and spatial structures, geological composition, area, height, ecological landscape, dynamics and stability of the island... create great values of geo-natural position resources and favorable environment for island residents. Regarding geo - economic position resources, the island is a district under the Quang Tri province, a priority location for development of the country's marine and island economy, and the economic centre at the entrance of the Gulf of Tonkin. This is also a convenient site for the development of marine economic sectors such as fishery, natural conservation, services - tourism and some others. In terms of geo-political position resources, the island has tremendous advantages for the sovereignty, sovereign rights and national interests at sea. As an outpost at the highly sensitive geo-political area, the Con Co island has the great value of defense, as a solid military base in the entrance of the Gulf of Tonkin and the most important link in the line of defense from coastal islands in the North Centre. It possesses many valuable cultural heritages, especially the heroic relics during the war against the US

Keywords: Con Co Island, resources, geo-natural position, geo - economic position, geo - political position.